

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những nội dung tại Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” nhằm đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội Nông dân.

- Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của Hội Nông dân; khơi dậy tinh thần hợp tác, khởi nghiệp, sáng tạo của hội viên, nông dân; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025:

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 04 hợp tác xã, 18 tổ hợp tác trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho các hợp tác xã nông nghiệp do các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

+ Thu hút thêm 5% số hộ có hội viên, nông dân tham gia các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

+ Hỗ trợ ít nhất 10% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

+ Có ít nhất 30% số hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

+ 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể; ít nhất 70% số cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đến năm 2030

+ Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới ít nhất 15 hợp tác xã, 60 tổ hợp tác trong nông nghiệp; củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho các cấp Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập.

+ Thu hút thêm 10% số hộ có hội viên, nông dân tham gia các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

+ Hỗ trợ ít nhất 15% số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phát triển thành hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

+ Có ít nhất 45% số hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập tham gia liên kết sản xuất, kinh doanh với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

+ 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể; ít nhất 90% số cán bộ chủ chốt hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ thành lập được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn

- Vốn ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; các chương trình, dự án có liên quan khác.

- Vốn tín dụng (bao gồm: Vốn tín dụng từ Ngân hàng chính sách, quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã, quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật).

- Vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình tự huy động.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát

Được trích từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ chi thường xuyên và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giao hàng năm cho các cấp Hội Nông dân.

3. Cơ chế tài chính

Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và cơ chế tài chính các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án có liên

quan.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, diễn đàn chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; thay đổi tư duy sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp; vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp thông qua sinh hoạt chi Hội, tổ Hội, câu lạc bộ của nông dân.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò các cơ quan truyền thông của Hội Nông dân trong tuyên truyền về kinh tế tập thể trong nông nghiệp; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp hoạt động hiệu quả, các tấm gương, điển hình tiên tiến về hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về kết quả, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập trên các phương tiện truyền thông của Hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tập trung, tích tụ đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật để phát triển kinh tế tập thể, tổ chức sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng nguyên liệu lớn phục vụ chế biến và xuất khẩu.

- Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp”; tổ chức tôn vinh, khen thưởng, tổng kết, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

2. củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác do Hội Nông dân vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập

- Rà soát kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng sắp xếp, tái cơ cấu, tổ chức lại hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động.

- Tư vấn hoàn thiện, sửa đổi điều lệ; hướng dẫn thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp và thành viên.

- Hỗ trợ nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ đối với hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực vùng, miền, địa phương, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân thành lập, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia

- Tư vấn hỗ trợ sáng lập viên trong thành lập mới, mở rộng đối tượng thành viên tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

- Khuyến khích, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc làm nòng cốt, hạt nhân thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp.

- Phát triển chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thành hợp tác xã, tổ hợp tác; đẩy mạnh thành lập chi Hội Nông dân, tổ Hội Nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp tham gia liên kết sản xuất kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong hợp tác xã, góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm phát triển sản xuất; hình thành mạng lưới hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp điển hình do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Hỗ trợ vốn, tín dụng đối với các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động hiệu quả gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp do Hội Nông dân hỗ trợ

- Tổ chức, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan trong đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc trở thành giám đốc hợp tác xã nông nghiệp.

- Tăng cường kỹ năng, nghiệp vụ trong chuyển đổi số đối với tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp.

- Chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho hội viên, nông dân là thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.

- Tổ chức thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước cho tổ hợp tác, hợp tác xã trong nông nghiệp, chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Hội Nông dân các cấp

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo Hội Nông dân các cấp về kinh tế tập thể nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Hội Nông dân các cấp.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp làm công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể các kiến thức, kỹ năng về tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển kinh tế tập thể, các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về kinh tế tập thể.

- Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ nông dân trong đào tạo nghề, tư vấn hỗ trợ nông dân, chuyển giao các mô hình hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh cho hợp tác xã, tổ hợp tác, hội viên, nông dân là thành viên hợp tác xã.

- Đánh giá chất lượng dịch vụ, vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp thông qua các chỉ số đánh giá. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát, đánh giá về hợp tác xã, tổ hợp tác do Hội Nông dân hỗ trợ.

- Tham gia hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể

- Tham gia các sự kiện, diễn đàn quốc tế, xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của các hợp tác xã, tổ hợp tác; vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Tổ chức học tập, giao lưu trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế tập thể với các nước trong khu vực; chủ động nghiên cứu mô hình hợp tác tiên tiến của các nước để định hướng phát triển, hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn và hàng năm; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chủ quản các Chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan có liên quan để bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất bổ sung, điều chỉnh

nội dung của Kế hoạch bảo đảm phù hợp với thực tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức tôn vinh các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp tiêu biểu gắn với các chuỗi sự kiện do Hội Nông dân tổ chức.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh đề xuất bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh để thực hiện các nội dung liên quan đến Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trên cơ sở đề xuất Hội Nông dân, các cơ quan chủ quản các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Sở, ngành liên quan, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện một số hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực của Sở; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực của Sở và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức liên kết đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và thành viên; tổ chức các diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp do Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh lồng ghép thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo lĩnh vực của Sở và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền việc nâng cao nhận thức của hội viên về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động của Kế hoạch lồng ghép trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

7. Sở Công Thương

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện một số mô hình tiêu thụ nông sản thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại; hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể trong nông nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, quảng bá,

tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và ngoài nước.

8. Liên minh Hợp tác xã

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện Kế hoạch; tư vấn kiện toàn tổ chức, hoạt động và kiểm tra các hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp do Hội Nông dân tỉnh vận động, hướng dẫn thành lập tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

9. Đãi Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các chuyên mục, phóng sự về kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, tùy theo điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp tại địa phương.

- Chủ động bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách địa phương, sử dụng nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ Hội Nông dân cùng cấp triển khai thực hiện phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Hội Nông dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

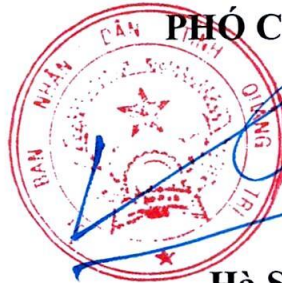
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Trung ương HND Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT TT Hà Sỹ Đồng;
- HND tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *TC*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng